

TỔNG CÔNG TY THÉP VN - CTCP  
CÔNG TY CP GIAO NHẬN KHO VẬN  
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 128 /VIN-KTTC  
V/v Giải trình chênh lệch LNST trên BCTC  
Hợp nhất Năm 2025 so với cùng kỳ năm trước  
thay đổi từ 10% trở lên

TP. HCM, ngày 19 tháng 03 năm 2026

Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tổ chức công bố thông tin

- Tên công ty: CÔNG TY CP GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
- Mã chứng khoán : VIN
- Địa chỉ trụ sở chính: 102C Nguyễn Văn Cừ , Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM
- Điện thoại: 08.39414919

2. Nội dung công bố thông tin và giải trình

Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam giải trình về việc chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN Năm 2025 so với Năm 2024 của Báo cáo tài chính hợp nhất thay đổi từ 10% trở lên như sau:

Đơn vị tính: đồng

Mã Số	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024 (Đã điều chỉnh)	Chênh lệch	Tăng/ giảm (%)
	<b>Báo cáo tài chính Hợp nhất</b>				
1	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	492.930.608.926	165.676.939.146	327.253.669.780	197,53%
11	3. Giá vốn hàng bán	480.544.160.726	143.180.689.454	337.363.471.272	235,62%
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	102.965.546.498	24.710.940.551	78.254.605.947	316,68%
22	6. Chi phí tài chính	48.695.613	-2.177.220.038	2.225.915.651	-102,24%
24	7. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-60.594.914.054	12.433.696.423	-73.028.610.477	-587,34%
25	8. Chi phí bán hàng	7.847.877.160	7.124.882.344	722.994.816	10,15%
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	36.529.437.595	25.855.005.884	10.674.431.711	41,29%
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.331.070.276	28.838.218.476	-18.507.148.200	-64,18%

Mã Số	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024 (Đã điều chỉnh)	Chênh lệch	Tăng/ giảm (%)
31	11. Thu nhập khác	2.195.199.683	1.645.181.831	550.017.852	33,43%
32	12. Chi phí khác	532.694.101	55.422.885	477.271.216	861,14%
40	13. Lợi nhuận khác	1.662.505.582	1.589.758.946	72.746.636	4,58%
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.993.575.858	30.427.977.422	-18.434.401.564	-60,58%
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	11.678.448.048	29.708.600.202	-18.030.152.154	-60,69%
61	17. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	11.659.988.239	29.642.858.194	-17.982.869.955	-60,67%

Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất Năm 2025 giảm 18.030.152.154 đồng tương đương giảm 60,69 % so với cùng kỳ nguyên nhân do:

+ Doanh thu thuần tăng 327.253.669.780 đồng (tăng 197,53%) nhưng giá vốn hàng bán tăng 337.363.471.272 đồng (tăng 235,62%), cao hơn tốc độ tăng doanh thu dẫn đến lợi nhuận gộp giảm là do tiền thuê đất phải nộp của khu đất 161 Nguyễn Văn Quỳ tăng 7.741.543.965 đồng (tăng 166,95%) so với cùng kỳ.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 10.674.431.711 đồng (tăng 41,29%) nguyên nhân là do chi phí nhân công tăng 3.385.484.687 đồng (tăng 76,43%), Chi phí dịch vụ mua ngoài tăng 5.516.952.011 đồng (tăng 60,91%) do trong năm phát sinh các chi phí kỷ niệm 50 năm ngày thành lập, chi phí di dời văn phòng.....

+ Công ty liên kết thực hiện chia lợi nhuận trong kỳ cụ thể Công ty TNHH Nissin Logistics (VN) chia cổ tức tăng 75.791.102.343 đồng, tương ứng tăng 885,93 % so với cùng kỳ năm trước, Công ty CP Vinafreight chia cổ tức tăng 2.757.888.000 đồng, tương ứng tăng 114,29 % so với cùng kỳ năm trước dẫn đến sự sụt giảm lợi nhuận được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất. Kết quả là lợi nhuận sau thuế TNDN giảm so với cùng kỳ năm trước.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

Như trên

Lưu: Văn thư, P.KTTC.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**Hà Minh Huân**